

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AI CFO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ AI CFO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AI CFO VIET NAM TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: AI CFO

2. Mã số doanh nghiệp: 0110911654

3. Ngày thành lập: 11/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

C36-TT8 Khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902239228

Fax:

Email: ngoctrung.ktt@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Thu gom rác thải không độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3811
2.	Thu gom rác thải độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3812
3.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3821
4.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3822
5.	Tái chế phế liệu (Không hoạt động tại trụ sở)	3830
6.	Xây dựng nhà để ở	4101
7.	Xây dựng nhà không để ở	4102
8.	Xây dựng công trình điện	4221
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
11.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
12.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ đầu giá)	4511
13.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4512
14.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ: Đầu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513
15.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

16.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm Hoạt động đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
17.	Bán mô tô, xe máy (Loại trừ: Đấu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	4541
18.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
19.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm Hoạt động đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ Đấu giá)	4610
21.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
22.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (không bao gồm hàng hóa Nhà nước cấm)	4719
23.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
24.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
25.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
26.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: -Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định -Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng -Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
31.	Lập trình máy vi tính	6201
32.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202(Chính)
33.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
34.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Loại trừ: Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311

35.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312
36.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; (Loại trừ hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi)	6399
37.	Cho thuê xe có động cơ	7710
38.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
39.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
40.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
41.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
42.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Loại trừ: Hoạt động của trung tâm giới thiệu việc làm)	7810
43.	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài)	7820
44.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài)	7830
45.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế.	7911
46.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Không bao gồm tổ chức họp báo)	7990
47.	Điều hành tua du lịch	7912
48.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
49.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
50.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
51.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
52.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
53.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
54.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Loại trừ họp báo)	8230

55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ Dịch vụ báo cáo tòa án, Hoạt động đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản, máy thu tiền xu đỗ xe, quản lý và bảo vệ trật tự tại các chợ)	8299
56.	Giáo dục nhà trẻ	8511
57.	Giáo dục mẫu giáo	8512
58.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
59.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
60.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
61.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (Trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng - Đoàn thể)	8560
62.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (Loại trừ: trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tại trụ sở)	9511
63.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
64.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
65.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
66.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
67.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
68.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu	9529
69.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi Tiết: Dịch vụ tắm hơi, xoa bóp và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	9610
70.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
71.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
72.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
73.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
74.	Dịch vụ đóng gói	8292
75.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế Chi tiết: Đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán - Kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế	6920
76.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
77.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Loại trừ: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659

78.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
79.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
80.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRƯƠNG HỮU HẠNH	Thôn Đồng Tiến, Xã Kỳ Đồng, Huyện Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	2,000	0420950108 79	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.000	20.000.000	2,000		

2	TRƯƠNG NGỌC TRUNG	Căn hộ 603, Chung cư CT7B, khu đô thị Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	95.000	950.000.000	95,000	0420820000 39
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	95.000	950.000.000	95,000	
3	TRƯƠNG HỮU QUÝ	Căn hộ 501, Chung cư CT7a, Khu đô thị mới Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0420930001 64
			Cổ phần phổ thông	3.000	30.000.000	3,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	3.000	30.000.000	3,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 10/05/1982

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 042082000039

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 603, Chung cư CT7B, khu đô thị Dương Nội, Phường Dương
Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội